

Ngày 31/12/2024	25,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.5%	-2.5%	-5.6%

2024	
ROE	6.4%
	+/- YoY ▲ 1.8%

Q4/24			
DT thuần	529	QoQ ▲ 73.0 ▲ 16.0%	YoY ▲ 92.0 ▲ 21.0%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	1,712
	YoY ▼ 120 ▼ 6.5%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	45.9	QoQ ▼ 23.0 ▼ 33.4%	YoY ▼ 4.10 ▼ 8.2%
	tỷ VNĐ		

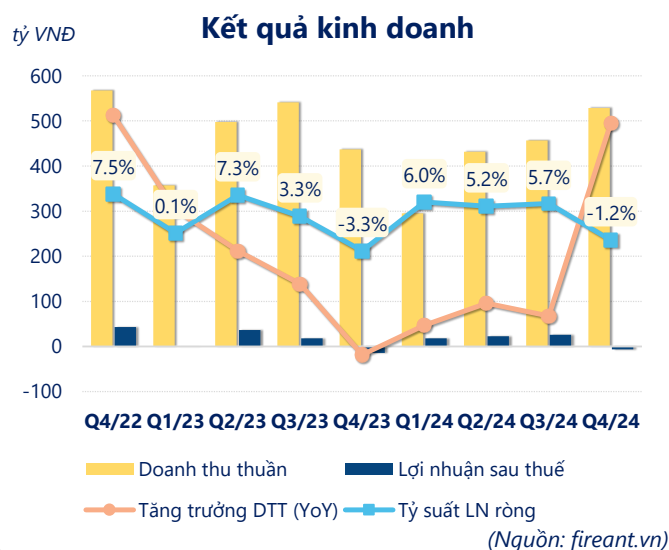
2024	
LN gộp	263
	YoY ▼ 43.0 ▼ 14.0%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	0.53	QoQ ▼ 34.9 ▼ 98.5%	YoY ▲ 7.73 ▲ 107%
	tỷ VNĐ		

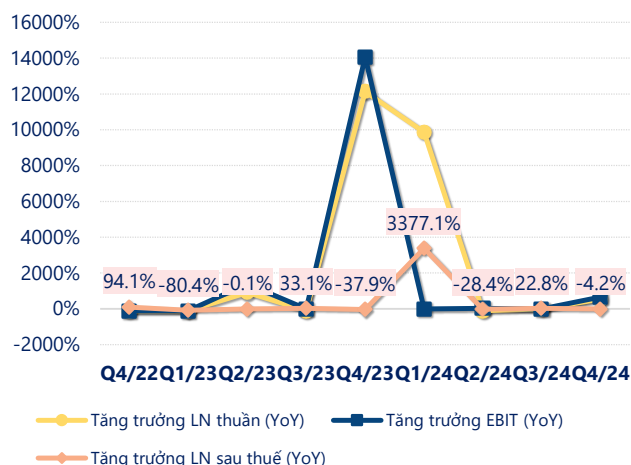
2024	
LN thuần	88.3
	YoY ▲ 23.2 ▲ 35.7%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	-6.45	QoQ ▼ 32.5 ▼ 125%	YoY ▲ 7.75 ▲ 54.6%
	tỷ VNĐ		

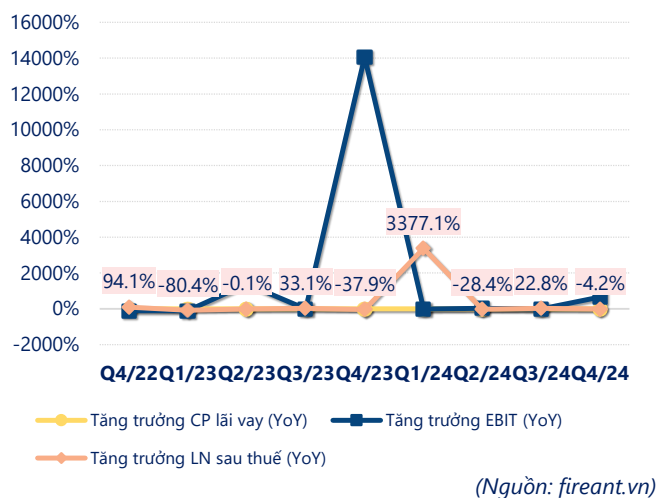
2024	
LN sau thuế	59.8
	YoY ▲ 19.2 ▲ 47.3%
	tỷ VNĐ



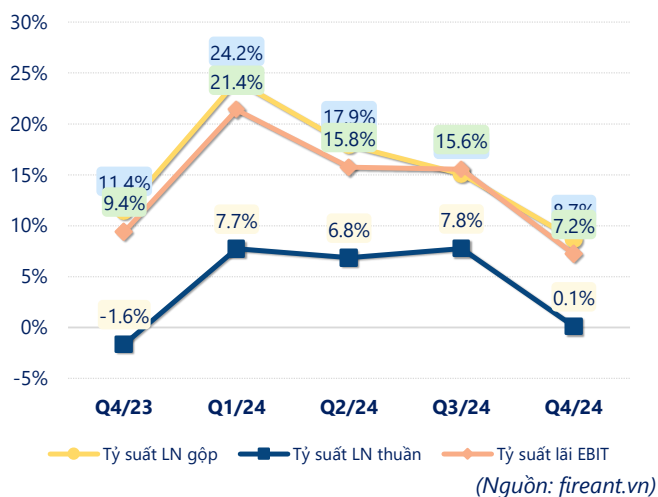
Tăng trưởng lợi nhuận



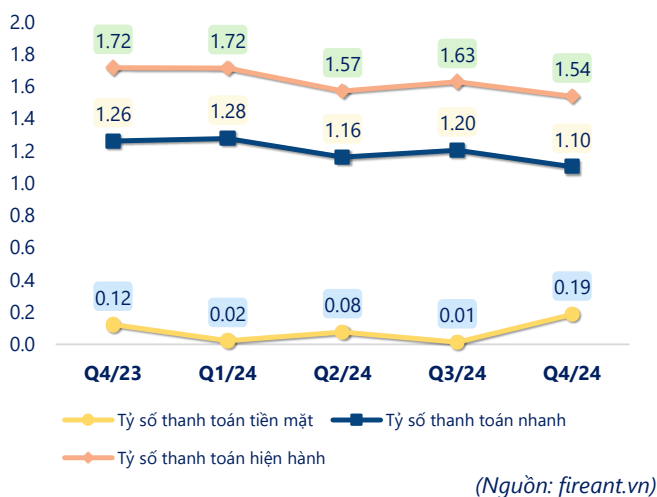
Tăng trưởng chi phí



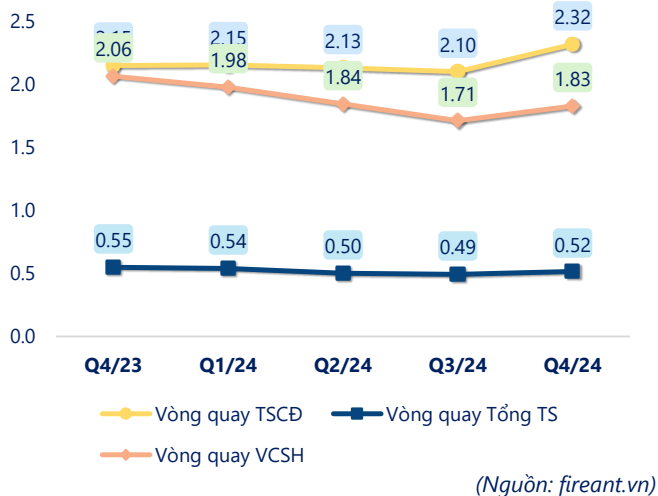
Tỷ suất lợi nhuận



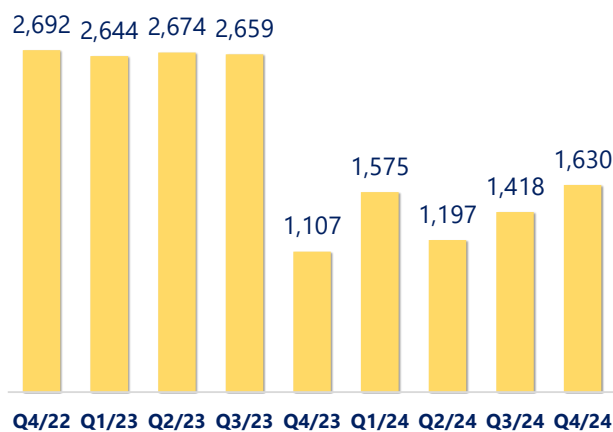
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	529	437	21.0%	1,712	1,832	-6.5%
Giá vốn hàng bán	483	387	24.8%	1,448	1,525	-5.0%
Lợi nhuận gộp	45.9	50.0	-8.2%	263	306	-14.0%
Doanh thu HĐTC	31.4	36.8	-14.8%	126	125	0.5%
Chi phí TC	39.9	51.8	-22.9%	166	208	-20.2%
Chi phí lãi vay	37.8	48.2	-21.7%	156	193	-19.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	17.2	19.4	-11.4%	66.2	83.2	-20.4%
Chi phí QLDN	19.6	22.8	-14.0%	68.7	75.5	-8.9%
LN thuần từ HĐKD	0.53	-7.20	107%	88.3	65.1	35.7%
Lợi nhuận khác	-0.17	0.08	-312%	-3.72	-2.61	-42.9%
LN trước thuế	0.36	-7.11	105%	84.5	62.5	35.4%
Lợi nhuận sau thuế	-6.45	-14.2	54.6%	59.8	40.6	47.3%
LNST của CĐ cty mẹ	-6.46	-14.2	54.5%	59.8	40.6	47.3%

(Nguồn: fireant.vn)

